

Số: 10.2018/GTHNSH
V/v "Giải trình chênh lệch số
liệu BCTC hợp nhất soát xét
giữa niên độ năm 2018 đã
được kiểm toán"

Hà nội, ngày 16 tháng 08 năm 2018

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ vào số liệu báo cáo tài chính hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2018 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2018 Công ty lập. Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà xin giải trình số liệu như sau:



	CHỈ TIÊU	BCTC lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 2 năm 2018 do Cty lập	BCTC soát xét giữa niên độ năm 2018 đã được kiểm toán	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,172,619,463,532	2,327,893,751,247	155,274,287,714
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	76,512,392,269	75,868,277,201	(644,115,068)
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,096,107,071,263	2,252,025,474,046	155,918,402,783
4.	Giá vốn hàng bán	1,788,919,184,361	1,946,007,080,745	157,087,896,384
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	307,187,886,902	306,018,393,301	(1,169,493,602)
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	8,214,944,555	4,928,815,653	(3,286,128,902)
7.	Chi phí tài chính	63,935,204,990	59,832,328,132	(4,102,876,858)
	Trong đó: chi phí lãi vay	56,820,572,027	54,132,264,057	(2,688,307,970)
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(1,201,302,160)	(1,201,941,729)	(639,569)
9.	Chi phí bán hàng	132,600,989,895	129,000,038,143	(3,600,951,752)
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	47,630,023,879	48,335,997,824	705,973,945
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	70,035,310,533	72,576,903,126	2,541,592,593
12.	Thu nhập khác	2,537,326,126	3,923,054,859	1,385,728,733
13.	Chi phí khác			

	5,980,182,601	5,067,821,325	(912,361,276)
14. Lợi nhuận khác	(3,442,856,475)	(1,144,766,466)	2,298,090,009
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	66,592,454,058	71,432,136,660	4,839,682,601
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	13,790,407,082	13,412,458,923	(377,948,158)
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	52,802,046,977	58,019,677,736	5,217,630,760
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	52,958,292,648	57,350,221,037	4,391,928,390
19. Lợi nhuận sau thuế của CĐKKS	(156,245,671)	669,456,699	825,702,370

Lý do chênh lệch báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Tăng do điều chỉnh loại trừ bút toán hợp nhất doanh thu nội bộ .

- Các khoản giảm trừ doanh thu: Giảm do phân loại lại chi phí.
- Giá vốn bán hàng: Tăng tương ứng với phần tăng doanh thu do điều chỉnh loại trừ bút toán hợp nhất giá vốn nội bộ.
- Doanh thu hoạt động Tài chính: Giảm do bút toán hợp nhất khử doanh thu tài chính nội bộ.
- Chi phí tài chính:
 - +Tăng tương ứng với phần giảm do bút toán hợp nhất khử doanh thu tài chính nội bộ.
 - +Tăng do trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư.
- Chi phí bán hàng : Giảm do bút toán hợp nhất khử doanh thu dịch vụ tương ứng với chi phí vận chuyển hàng bán của các công ty con.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Tăng do bổ sung chi phí chờ kết chuyển
- Thu nhập khác: Tăng do công ty con nhận được khoản bồi thường.
- Chi phí khác: Giảm do đối trừ với phần tăng thu nhập khác.

⇒ Tất cả các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ tăng : 4,3 tỷ đồng.

Trên đây là bản giải trình những chỉ tiêu biến động giữa báo cáo tài chính hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2018 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2018 Công ty lập.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Vĩnh Sơn